TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

Khanh

15/7

D71.109

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (051 -)/DA20XYHA

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc: 15/7/2022

Phòng thi: D71.109

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	115320002	Đặng Khánh	An	14/11/1999	Nữ	9,0	5,3	7,2				
2	115320004	Trần Thị Tuyết	Anh	21/12/2002	Nữ	9,5	6,3	7,9				
3	115320009	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	20/08/2002	Nữ	9,5	5,5	7,5				
4	115320013	Mã Lê	Duy	15/12/2002	Nam	9,3	6,0	7,7				
5	115320014	Lâm Trần Quang	Duyên	03/01/2002	Nam	9,5	6,8	8,2				
6	115320016	Lại Thị Ngọc	Hân	05/09/2002	Nữ	9,3	6,0	7,7				
7	115320017	Phạm Ngọc	Hân	26/10/2002	Nữ	9,3	5,5	7,4				
8	115320018	Thạch Xuân	Hảo	09/09/2002	Nam	9,3	4,0	6,7				
9	115320020	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	24/05/2002	Nữ	9,5	6,8	8,2				
10	115320021	Nguyễn Hoàng	Huy	31/03/2002	Nam	9,5	6,8	8,2				
11	115320022	Thạch Thị Mộng	Kiều	28/11/2002	Nữ	9,5	5,8	7,7				
12	115320023	Kim Sơn	Lakhyna	28/10/2001	Nữ							Vắng
13	115320025	Kiên Thị Út	Lan	25/07/2001	Nữ	9,5	5,5	7,5				
14	115320026	Lê Thị Nhã	Linh	29/09/2002	Nữ	9,5	5,3	7,4				
15	115320028	Nguyễn Thị Kiều	Linh	16/11/2002	Nữ	9,5	6,5	8,0				
16	115320030	Hồ Thị Trúc	Mai	16/08/2002	Nữ	9,5	6,0	7,8				
17	115320037	Phan Bích	Ngọc	23/10/2002	Nữ	9,5	6,5	8,0				
18	115320046	Quách Hoàng	Nhân	06/05/2001	Nam	9,5	7,3	8,4				
19	115320047	Đặng Phương	Nhi	16/11/2002	Nữ	9,5	6,5	8,0				
20	115320048	Lâm Hà	Như	29/10/2002	Nữ							Vắng

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 18

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 18

Tổng số tờ: 18

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 07 tháng 9 năm 2022

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Quốc Khánh

Cán bộ ghi điểm: Sơn. Sơn. Sơn

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a Dương

1517
D71.110

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (051 -)/DA20XYHA
CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: TN
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc: 15/7/2022
Phòng thi: D71.110

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	115320050	Thạch Thị Mỹ	Phương	25/02/2001	Nữ	9,5	6,0	7,8	001	Phương		
2	115320051	Nguyễn Văn	Qui	23/11/2001	Nam	9,0	6,3	7,7	002	Qui		
3	115320052	Lê Thị Ngọc	Thảo	15/12/2002	Nữ	9,5	6,8	8,2	003	Thảo		
4	115320058	Nguyễn Hoài	Thu	02/12/2002	Nữ	9,5	7,0	8,3	004	Thu		
5	115320062	Nguyễn Minh	Thuận	03/03/2001	Nam	9,5	6,3	7,9	005	Thuận		
6	115320064	Huỳnh Nhựt	Thúy	04/12/2002	Nữ	9,5	7,3	8,4	019	Thúy		
7	115320067	Đỗ Nguyệt	Trang	26/10/1999	Nữ	9,5	7,0	8,3	006	Trang		
8	115320069	Lương Thị Bích	Tuyền	30/07/2002	Nữ	9,3	6,8	8,1	007	Tuyền		
9	115320070	Ngô Thị Ngọc	Tuyền	22/08/2002	Nữ	9,3	6,0	7,7	008	Tuyền		
10	115320072	Trần Hồng Khánh	Vi	10/05/2002	Nữ	9,5	6,8	8,2	009	Vi		
11	115320074	Võ Nguyễn Thúy	Vy	22/12/2002	Nữ	9,3	6,5	7,9	010	Thúy Vy		
12	115320076	Trương Huỳnh Kim	Xuyến	05/05/2002	Nữ	9,5	7,3	8,4	011	Xuyến		
13	115320078	Huỳnh Nhật	Duy	06/02/2002	Nam	9,5	6,3	7,9	012	Duy		
14	115320079	Văn Nhật	Hào	29/01/2002	Nam	9,3	6,3	7,8	020	Hào		
15	115320108	Tống Mọng	Tiền	08/01/2000	Nữ	9,5	8,0	8,8	013	Tiền		
16	115320109	Phan Thị Hải	Vân	22/06/2002	Nữ	9,5	6,8	8,2	014	Hải Vân		
17	115320111	Nguyễn Thị Thuý	Vy	02/08/2002	Nữ	9,5	7,3	8,4	015	Thuý Vy		
18	115320112	Phan Thị Như	Ý	04/12/2002	Nữ	9,3	5,8	7,6 Sửa 7	016	Như Ý		7,6
19	115320115	Lê Quốc	Bảo	01/11/2002	Nam	9,5	7,8	8,7	017	Bảo		
20	115320143	Đoàn Thị Kim	Ngân	09/09/2002	Nữ	9,5	5,5	7,5	018	Ngân		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20
Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 07 tháng 9 năm 2022

Cán bộ coi thi 1: Lê Thị Thuỳ Dương

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Ca

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a Tuấn

15/7
C71-206

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (051 -)/DA20XYHA
CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: TN
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc 15/7/2022
Phòng thi: C71.206

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	115320179	Huỳnh Hoài	Tâm	08/03/2002	Nam	9,5	5,3	7,4	020			
2	115320190	Trần Thị Anh	Thư	22/09/2002	Nữ	8,8	6,8	7,8	007			
3	115320195	Nguyễn Chí	Vinh	12/08/2002	Nam	9,5	7,0	8,3	008			
4	115320196	Nguyễn Hoàng	Vy	30/01/2002	Nữ	9,5	6,0	7,8	009			
5	115320198	Lê Thị Hồng	Xuyến	27/02/2001	Nữ	9,0	6,5	7,8	010			
6	115320199	Thuận Văn	Thơm	14/02/2001	Nam	9,5	6,8	8,2	021			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 06
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 06
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 06
Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 07 tháng 7 năm 2022

Cán bộ coi thi 1: Huỳnh Duy Phúc

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Ca

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a Ngân

1517

D71.111

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (051 -)/DA20YKG
CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: TN
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc: 15/7/2022
Phòng thi: D71.111

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	116020368	Phạm Trần Nhật	Bình	02/07/2002	Nam	9,3	7,3	8,3	001	Bình		
2	116020374	Lê Ngọc	Du	27/03/2002	Nữ	9,5	5,0	7,3	002	Ngọc		
3	116020389	Lê Vinh	Đạt	27/08/2001	Nam	9,3	6,5	7,9	003	Đạt		
4	116020394	Phan Thị Ngọc	Đoan	05/12/2002	Nữ	9,3	6,0	7,7	004	Đoan		
5	116020417	Phạm Huy	Hoàng	28/03/2002	Nam	9,5	6,5	8,0	005			
6	116020424	Phạm Gia	Huy	02/10/2001	Nam	9,5	8,0	8,8	006			
7	116020428	Trương Nguyễn Thảo	Huyền	01/08/2002	Nữ	9,5	7,8	8,7	007	Huyền		
8	116020448	Phạm Huỳnh Nhựt	Linh	08/04/2001	Nam	9,3	6,8	8,1	008			
9	116020452	Huỳnh Phước	Lộc	18/09/2001	Nam	9,3	6,3	7,8	009			
10	116020459	Phạm Thị Khánh	Ly	07/11/2001	Nữ	9,0	8,0	8,5	010			
11	116020460	Nguyễn Thị	Mai	19/03/2002	Nữ							vắng
12	116020472	Phạm Huỳnh Tuyết	Nga	23/03/2002	Nữ	9,3	6,5	7,9	012			
13	116020493	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	29/01/2001	Nữ	9,5	6,5	8,0	013			
14	116020496	Trần Thị Mỹ	Ngọc	15/06/2002	Nữ	9,5	7,8	8,7	014			
15	116020527	Phương Thiên	Phú	23/06/2002	Nam	9,3	7,3	8,3	015			
16	116020533	Nguyễn Thế	Quang	10/08/2002	Nam	9,5	7,0	8,3	016	Quang		
17	116020549	Nguyễn Trương Duy	Thái	20/05/2001	Nam	9,5	6,3	7,9	017			
18	116020566	Nguyễn Đoàn Duy	Thiên	01/01/2002	Nam	9,3	7,5	8,4	018			
19	116020588	Phạm Nguyễn Việt	Tiến	12/02/2002	Nam	9,3	6,5	7,9	019	Tiến		
20	116020623	Nguyễn Thị Minh	Tuyết	05/12/2002	Nữ	9,3	8,3	8,8	020			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 19
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 19
Tổng số tờ: 19

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 07 tháng 7 năm 2022

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Tuyết Ngân

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Ca

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Ngày in : 01/07/2022 10:37

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (051 -)/DA20YKG
CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: TN
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc: 15/7/22
Phòng thi: D.71.114

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	116020707	Kim Thị Ngọc	Hân	11/10/2001	Nữ	9,3	5,0	7,2	001			
2	116020799	Vũ Hà Nam	Anh	10/03/2002	Nữ	9,5	7,5	8,5	002			
3	116020800	Nguyễn Minh	Chánh	02/12/2002	Nam	9,3	6,3	7,8	003			
4	116020805	Nguyễn Minh	Tâm	26/08/2002	Nam	9,3	5,8	7,6	004			
5	116020838	Đinh Thùy	Dương	31/07/2002	Nữ	9,5	5,5	7,5	005			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 05
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 05
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....
Tổng số tờ:.....

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 07 tháng 9 năm 2022

Cán bộ coi thi 1: Phan Trần Phước Hữu

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Ca

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Ngày in : 01/07/2022 10:37

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a Khối

15/7
D11.112

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (051 -)/DA20YKH
CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: TN Trắc nghiệm
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc ../15../..7../..2022
Phòng thi: D11.112

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	116020010	Nguyễn Vàng	Anh	05/08/1992	Nam	9,5	7,8	8,7	001		Liên Thông	
2	116020013	Diệp Gia	Bảo	21/05/1995	Nam	9,5	8,8	9,2	002		Liên Thông	
3	116020046	Hà Thị Kim	Dung	10/08/1996	Nữ	9,5	8,8	9,2	003		Liên Thông	
4	116020069	Lê Thị	Hạnh	10/09/1991	Nữ	9,3	7,8	8,6	004		Liên Thông	
5	116020096	Lại Văn	Huy	13/01/1989	Nam	9,3	8,5	8,9	005		Liên Thông	
6	116020119	Nguyễn Thị Tuyết	Lan	22/03/1996	Nữ	9,5	7,8	8,7	006		Liên Thông	
7	116020160	Nguyễn Thị Trà	My	11/02/1996	Nữ	9,0	8,0	8,5	007		Liên Thông	
8	116020169	Lâm Khương Duy	Nghiêm	02/06/1993	Nam	9,5	7,3	8,4	008		Liên Thông	
9	116020242	Nguyễn Văn	Tân	04/08/1994	Nam	9,5	8,0	8,8	009		Liên Thông	
10	116020246	Lê Xuân	Thạch	09/07/1993	Nam	9,5	7,5	8,5	010		Liên Thông	
11	116020277	Nguyễn Thu	Thủy	23/04/1987	Nữ	9,5	7,3	8,4	011		Liên Thông	
12	116020282	Dương Hà	Tiên	20/09/1996	Nữ	9,5	9,0	9,3	020		Liên Thông	
13	116020287	Hà Thị Bích	Trâm	24/08/1992	Nữ	9,0	7,8	8,4	012		Liên Thông	
14	116020332	Nguyễn Cao Tuyết	Vân	10/03/1990	Nữ	9,5	8,0	8,8	013		Liên Thông	
15	116020346	Lý Mỹ	Xuyên	25/04/1996	Nữ	9,5	9,0	9,3	014		Liên Thông	
16	116020350	Nguyễn Thị Diệu	Yến	10/09/1994	Nữ	9,5	9,0	9,3	015		Liên Thông	
17	116020402	Phan Thị Nhật	Hạnh	31/12/2002	Nữ	9,5	8,8	9,2	016			
18	116020427	Trịnh Nhật	Huy	10/04/2002	Nam	9,3	8,8	9,1	017			
19	116020437	Quách Vĩnh	Khang	20/05/2001	Nam	9,5	8,0	8,8	018			
20	116020507	Lê Ngọc	Nhi	29/12/2001	Nữ	9,5	5,3	7,4	019			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20
Tổng số tờ: 20 tờ

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 07 tháng 9 năm 2022

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Mỹ Khôn

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn La

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Ngày in : 01/07/2022 10:37

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

1517
D11 113

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (051 -)/DA20YKH
CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc 15/07/2022
Phòng thi: D11 113

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	116020569	Nguyễn Ngọc	Thiện	25/02/2002	Nam	9,5	8,3	8,9	005			
2	116020580	Lê Thị	Thúy	15/08/2002	Nam	9,5	8,3	8,9	001			
3	116020584	Nguyễn Văn Tót	Ti	10/02/1998	Nam	9,5	8,3	8,9	002			
4	116020709	Ksor	H'Vera	06/09/2001	Nữ	9,3	6,8	8,1	004			
5	116020714	Nguyễn Thanh	Hà	11/08/2002	Nữ	9,5	7,3	8,4	006			
6	116020720	Trần Nhật	Huy	15/04/2002	Nam	9,3	7,5	8,4	007			
7	116020724	Nguyễn Duy	Khang	15/12/2002	Nam	9,5	6,8	8,2	008			
8	116020736	Phan Thị Ngân	Thảo	05/11/2001	Nữ	9,5	8,0	8,8	009			
9	116020740	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	25/02/2002	Nữ	9,5	7,3	8,4	010			
10	116020742	Nguyễn Đình	Nam	12/11/1988	Nam	9,5	7,5	8,5	003		Liên Thông	
11	116020743	Trương Ngọc Tuyết	Hằng	18/10/2002	Nữ	9,3	5,3	7,3	011			
12	116020744	Trần Thủy	Tiên	18/09/2002	Nữ	9,5	6,8	8,2	012			
13	116020745	Trần Ngọc Thanh	Vân	22/05/2002	Nữ	9,3	7,3	8,3	013			
14	116020746	Lâm Thị Ngọc	Trinh	01/08/2002	Nữ	9,5	4,8	7,2	014			
15	116020748	Trương Mộng	Tiền	16/04/1995	Nữ	9,5	7,5	8,5	015		Liên Thông	
16	116020749	Kim Thị Ngọc	Trần	03/10/2002	Nữ	9,5	7,3	8,4	016			
17	116020753	Bùi Diễm	Vân	31/05/1991	Nữ	9,3	7,8	8,6	017		Liên Thông	
18	116020765	Lư Thu	Hân	23/12/2002	Nữ	9,5	6,5	8,0	018			
19	116020766	Trần Nguyễn Ngọc	Minh	29/05/2002	Nam	9,5	6,8	8,2	019			
20	116020767	Đặng Duy	Phụng	07/08/1994	Nam	9,5	7,3	8,4	020		Liên Thông	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20
Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 07 tháng 9 năm 2022

Cán bộ coi thi 1: Trần Thị Ngọc Thuần

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Ca

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (051 -)/DA20YKH
CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: TN
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc: 15/7/22
Phòng thi: D7.1.114

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	116020768	Nguyễn Thị Anh	Đào	10/02/1986	Nữ	9,5	6,5	8,0	006		Liên Thông	
2	116020769	Triệu Ngọc	Hương	30/12/1995	Nữ	9,5	7,8	8,7	007		Liên Thông	
3	116020781	Nguyễn Thị Chơn	Mỹ	15/08/1988	Nữ	9,3	6,5	7,9	008		Liên Thông	
4	116020782	Phạm Trí	Thức	16/06/2002	Nam	9,5	6,8	8,2	009			
5	116020783	Đặng Ánh	Tuyết	03/08/2002	Nữ	9,5	6,5	8,0	010			
6	116020784	Lê Thanh	Nhã	16/10/1986	Nữ	9,5	7,0	8,3	011		Liên Thông	
7	116020787	Nguyễn Thị Hồng	Vân	22/10/1988	Nữ	9,5	7,3	8,4	012		Liên Thông	
8	116020809	Huỳnh Như	Quỳnh	16/04/2002	Nữ	9,5	6,8	8,2	013			
9	116020823	Nguyễn Công	Thành	13/10/1994	Nam	9,5	7,5	8,5	014		Liên Thông	
10	116020824	Bùi Xuân	Hoàng	25/11/1996	Nam	9,5	7,5	8,5	015		Liên Thông	
11	116020827	Phan Trọng	Châu	02/10/1997	Nam	9,5	8,0	8,8	016		Liên Thông	
12	116020831	Đỗ Được	Trọng	05/06/1992	Nam	9,5	6,8	8,2	017		Liên Thông	
13	116020841	Võ Quốc	Thái	18/12/1994	Nam	9,5	7,0	8,3	018		Liên Thông	
14	116020842	Phạm Phong	Chức	13/03/1988	Nam	9,5	7,0	8,3	019		Liên Thông	
15	116020862	Nguyễn	Quỳnh	16/11/2002	Nữ	9,5	6,8	8,2	020			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 15
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 15
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....
Tổng số tờ:.....

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 07 tháng 7 năm 2022

Cán bộ coi thi 1: Phan Tài Hữu

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Ca

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Ngày in : 01/07/2022 10:37

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (051 -)/DA20LDS

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc 15/7/2022

Phòng thi: C.71.206

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	114120037	La Thị Mai	Trâm	06/12/2002	Nữ	9,5	6,0	7,8	002	Mai		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 07 tháng 9 năm 2022

Cán bộ coi thi 1: Huỳnh Duy Thảo

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Ca

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (051 -)/DA20LH

CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc: 15/7/2022

Phòng thi: VH. 206

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	114120035	Hồ Thị Minh	Thư	14/02/2002	Nữ	9,5	6,0	7,8	001			
2	114120039	Mai Chung Huyền	Trinh	11/12/2002	Nữ	9,5	5,3	7,4	003			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 02

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 02

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 02

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 07 tháng 9 năm 2022

Cán bộ coi thi 1:

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Ca

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (051 -)/DA20QV
CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: TN
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc: 15/7/2022
Phòng thi: 0B1.206

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	110920018	Nguyễn Thị Yến	Nhi	14/11/2002	Nữ	9,5	5,0	7,3	004			
2	110920022	Nguyễn Thị Tuyết	Phương	15/10/2002	Nữ	9,5	5,3	7,4	005			
3	110920038	Huỳnh Thúy	Vy	09/07/2002	Nữ	9,5	6,3	7,9	006			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 03
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 03
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 03
Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 07 tháng 9 năm 2022

Cán bộ coi thi 1:

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Ca

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (051 -)/DA20XYHB
CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: TN
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc: 11/7/2022
Phòng thi: C.M.106

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	115320118	Quách Thúy	Duy	26/04/2002	Nữ	9,0	5,3	7,2	011			
2	115320129	Phạm Thái	Hà	17/02/2002	Nữ	9,0	5,8	7,4	012			
3	115320130	Lê Trần Mỹ	Hạnh	06/10/2002	Nữ	9,5	6,3	7,9	013			
4	115320149	Võ Thị Ngọc	Mai	07/11/2002	Nữ	9,5	5,0	7,3	014			
5	115320150	Nguyễn Thị	My	24/02/2002	Nữ	9,0	5,3	7,2	015			
6	115320186	Võ Thị Huyền	Thoại	04/10/2002	Nữ	9,5	6,8	8,2	016			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 06
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 06
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 06
Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 07 tháng 9 năm 2022

Cán bộ coi thi 1:

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Ca

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (051 -)/DA20YKE
CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: TN
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc: 15/7/2022
Phòng thi: 021.256

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	116020416	Nguyễn Huy	Hoàng	05/06/2002	Nam	9,5	6,8	8,2	017	Hoàng		
2	116020528	Nguyễn Hoàng	Phúc	16/10/2002	Nam	9,5	7,3	8,4	018	Phúc		
3	116020547	Trần Đức	Tấn	28/04/2001	Nam	9,5	7,0	8,3	019	Tấn		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 03
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 03
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 03
Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 07 tháng 9 năm 2022

Cán bộ coi thi 1:

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Ca

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành